

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 17-5-2021
V/v Tranh chấp HNGĐ - Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Minh Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Phước Tâm.
2. Bà Hồ Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Tấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Cao Thị K, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp BT, xã BT, huyện CL, tỉnh ĐT.

- Bị đơn: Anh Trương Ngọc Thuận, sinh năm 1982.

Địa chỉ: ấp BT, xã BT, huyện CL, tỉnh ĐT.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm chị Cao Thị K là nguyên đơn trình bày:

- Về hôn nhân: Vợ chồng quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 21/11/2017. Vợ chồng sống chung với nhau thời gian đầu vẫn bình thường. Sau thời gian chung sống anh Thuận đi làm có bạn bè bên ngoài, ít quan tâm đến gia đình. Vợ chồng cũng đã nói chuyện nhưng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên chung sống với nhau không còn hòa hợp. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không thể hàn gắn tình

cảm nên nay chị Cao Thị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Ngọc Thuận.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ.

Bị đơn là anh Trương Ngọc Thuận đã được tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án và được triệu tập xét xử hợp lệ, biết nội dung yêu cầu khởi kiện của chị K nhưng không có ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

- Tài liệu chứng cứ trong hồ sơ do đương sự cung cấp gồm:

- + Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính);

- + Giấy CMND và SHK Cao Thị K (photo);

- + Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải đối thoại tại Tòa án của chị Cao Thị K (bản chính);

- + Đơn xin xác nhận nơi cư trú của chị Cao Thị K (bản chính);

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Cao Thị K có đơn yêu cầu được ly hôn với anh Trương Ngọc Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình - Ly hôn*”.

Anh Trương Ngọc Thuận là bị đơn trong vụ kiện có địa chỉ ở ấp BT, xã BT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Trương Ngọc Thuận đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Thuận là phù hợp theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K, anh Thuận quen biết, tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại UBND xã BT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 21/11/2017, do đó hôn nhân giữa chị K và anh Thuận là hợp pháp. Chị K cho rằng vợ chồng sống chung với nhau thời gian đầu vẫn bình thường. Sau thời gian chung sống anh Thuận đi làm có bạn bè bên ngoài, ít quan tâm, chăm lo cho gia đình. Từ đó xảy ra nhiều mâu thuẫn, cự cãi, tình cảm vợ chồng phai

nhật. Vợ chồng cũng đã nói chuyện nhưng không tìm được tiếng nói chung, không thể hàn gắn tình cảm lại được.

Khi giải quyết vụ kiện, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập anh Trương Ngọc Thuận tham gia phiên hòa giải, phiên tòa nhưng anh Thuận vắng mặt không có lý do cũng như không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị K. Xét thấy giữa chị K và anh Thuận không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Như vậy, mục đích hôn nhân của anh, chị không đạt được. Nay chị K yêu cầu ly hôn với anh Thuận là có căn cứ để chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên đủ cơ sở để xác định hôn nhân giữa chị K và anh Thuận đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị K.

- Về con chung: Chị K trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết, anh Thuận không có ý kiến đối với vấn đề con chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị K trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, anh Thuận không có ý kiến đối với phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị K trình bày vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết, anh Thuận không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

** Về án phí:*

Chị Cao Thị K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Cao Thị K:

- Về hôn nhân: Chị Cao Thị K được ly hôn với anh Trương Ngọc Thuận.

- Về con chung: Chị K trình bày vợ chồng không có con chung, không yêu cầu giải quyết, anh Thuận không có ý kiến đối với vấn đề con chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị K trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, anh Thuận không có ý kiến đối với phần tài sản chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị K trình bày vợ chồng không có nợ ai và cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu giải quyết, anh Thuận không có ý kiến đối với phần nợ chung và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị K phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012307 ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh. Như vậy tiền án phí chị K đã nộp xong.

Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- Toà án Tỉnh;
- UBND xã BT, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lưu Minh Tú